

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch điện ảnh truyền hình K44B.

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

S TT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Phương Ngọc Anh				
2	Đặng Phương Anh				
3	Trần Hoàng Anh				
4	Nguyễn Bá Đại				
5	Nguyễn Văn Hùng				
6	Nguyễn Văn Huy				
7	Lê Gia Khánh				
8	Đặng Gia Khánh				
9	Lục Hoàng Linh				
10	Lê Thị Khánh Linh				
11	Mai Tú Ngọc				
12	Nguyễn Thảo Nguyên				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch điện ảnh truyền hình K44B.

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Phương Ngọc Anh				
2	Đặng Phương Anh				
3	Trần Hoàng Anh				
4	Nguyễn Bá Đại				
5	Nguyễn Văn Hùng				
6	Nguyễn Văn Huy				
7	Lê Gia Khánh				
8	Đặng Gia Khánh				
9	Lục Hoàng Linh				
10	Lê Thị Khánh Linh				
11	Mai Tú Ngọc				
12	Nguyễn Thảo Nguyên				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Diễn viên kịch điện ảnh truyền hình K44B. Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Nguyễn Phương Ngọc Anh					
2	Đặng Phương Anh					
3	Trần Hoàng Anh					
4	Nguyễn Bá Đại					
5	Nguyễn Văn Hùng					
6	Nguyễn Văn Huy					
7	Lê Gia Khánh					
8	Đặng Gia Khánh					
9	Lục Hoàng Linh					
10	Lê Thị Khánh Linh					
11	Mai Tú Ngọc					
12	Nguyễn Thảo Nguyên					

Giảng viên chấm thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên kịch điện ảnh truyền hình K44B.

Hình thức thi:.....

TT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Phương Ngọc Anh					
2	Đặng Phương Anh					
3	Trần Hoàng Anh					
4	Nguyễn Bá Đại					
5	Nguyễn Văn Hùng					
6	Nguyễn Văn Huy					
7	Lê Gia Khánh					
8	Đặng Gia Khánh					
9	Lục Hoàng Linh					
10	Lê Thị Khánh Linh					
11	Mai Tú Ngọc					
12	Nguyễn Thảo Nguyên					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)